

Một vài suy nghĩ về đạo đức trong bối cảnh văn hóa ngày nay

****Đây không phải một luận văn, nhưng chỉ là vài hàng ghi lại một trao đổi bằng điện thư giữa hai người bạn về một thắc mắc liên quan đến vấn đề đạo đức trong cuộc sống*

Nguyễn Đăng Trúc

§ - Câu hỏi của người bạn:

Thưa ông Nguyễn Đăng Trúc,

Chúng tôi đọc một bài viết gây tranh cãi rất nhiều vì cách lập luận khó hiểu của một tác giả.

Bài viết nói về **NHỮNG YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH MỘT HÀNH VI LUÂN LÝ LÀ TỐT HAY XẤU**.

Bài báo lập luận như sau:

“Mục đích của luân lý là để xác định tính cách tốt và xấu, thiện và ác của một hành vi. Vậy căn cứ vào đâu để biết được hành vi này là tốt, hành vi kia là xấu, điều này được làm và điều kia không được làm? Các chuẩn mực để đo lường giá trị luân lý của một hành vi nhân linh là luật luân lý và lương tâm của con người, chúng là nguyên tắc để đánh giá tốt xấu của một hành vi. Theo truyền thống, thần học luân lý kể ra 3 nguồn để xác định giá trị luân lý của một hành vi nhân linh: đối tượng, mục đích và hoàn cảnh.

1. Đối tượng

Là sự vật mà hành vi chọn để hướng đến, là điều trước tiên mà một hành vi muốn đạt tới, là mục tiêu của hành vi. Để đánh giá tính tốt xấu của hành vi, ta phải xét xem đối tượng đó tốt hay xấu. Có nhiều loại đối tượng, nhưng khi xét về giá trị, luân lý phân biệt hai loại đối tượng: tốt và xấu. Trộm cắp, phá thai, nói dối... là đối tượng xấu; bảo vệ sự sống, làm phúc, bố thí giúp người, thờ phượng Thiên Chúa... là đối tượng tốt.

Ví dụ: Phá thai luôn luôn là hành vi xấu, là phá hủy mạng sống, bất kể làm thế nào để tránh bị người đời chê cười hay vì những lý do bệnh lý.

...

Đối tượng của một hành vi nhân linh là hậu quả do một hành vi nào đó trực tiếp gây ra. Đó là kết quả luôn luôn có và tất yếu phải xảy ra của một hành vi, bất kể hoàn cảnh chung quanh hay ý hướng của người làm hành vi ấy là gì. Đối tượng của ấy là hậu quả có liên quan đến bản chất của hành vi. Đối tượng là tiêu chuẩn đầu tiên để xét xem một hành vi tốt hay xấu”.

(...)

Có quá nhiều điều khó hiểu trong cách lập luận này. Tại sao **ĐỐI TƯỢNG** của hành vi nhân linh là một hành vi (phá thai, trộm cắp...). Sau đó lại nói: “Đối tượng của một hành vi nhân linh là hậu quả do một hành vi nào đó trực tiếp gây ra”.

Kính xin ông giúp tôi hiểu rõ hơn về vấn đề này.

§ - Trả lời của Nguyễn Đăng Trúc

Câu hỏi bạn đặt ra hết sức quan trọng. Tôi không thể nào nói hết trong một vài dòng chữ. Không phải vì muốn tránh né không trả lời. Cũng không phải từ thâm tâm, tôi đã không nêu lên câu hỏi đó cho chính mình. Và cũng không phải vấn đề không có gì để nói.

Nhưng thật sự đó là tất cả những gì mà sự KHÔN NGOAN và ĐẠO LÝ từ xưa đến nay đã đặt ra, và luôn còn là vấn đề tranh cãi:

- Những bậc thánh hiền như Lão Tử hoặc các nhà thần học trường phái thần bí (*théologie mystique*) thì cho rằng, lấy sức con người mà đánh giá HÀNH VI này, ĐỐI TƯỢNG kia là TỐT (*Thiện*), thì đó là điều bất Thiện rồi¹. Nói vậy không phải là chủ trương THIÊN-ÁC không có hay không cần cho đạo làm người, nhưng các bậc thánh hiền trực giác rằng THIÊN-ÁC không thể tùy tiện đánh giá đo lường bởi sức con người.

- Cũng có người, do lòng tin tưởng vào Đạo-Lý TỰ NHIÊN như Mạnh Tử, thì cho rằng THIÊN là cái HẠO NHIÊN, là cái gì SƠ NGUYÊN (*originel*) không do bàn tay hay trí óc con người hoặc xã hội suy diễn hay đánh giá : *nhân chi sơ, tính bản thiện*.

- Truyền thống văn hóa Đông Tây còn có nhiều quan niệm đạo lý khác xuyên qua cá thể kỷ. Nhưng chung chung, hầu như người ta (chẳng hạn các trường phái *stoïcisme* hoặc *épïcurisme* trong truyền thống văn hóa tây phương) thường cho rằng *đạo lý phải được định nghĩa là hợp với TỰ NHIÊN, thuận theo tự nhiên (conforme à la nature)*.

- Gần đây hơn, có hai trường phái đạo đức học quan trọng ở Đức quốc đang chi phối phán đoán đạo đức của thế giới. Đó là *đạo đức học* của Emmanuel Kant và của Max Scheler. Emmanuel Kant thì cho rằng TỐT là một hành vi tương hợp với luật tự nhiên (*lois de la nature*) mà lý trí phổ quát (*raison universelle de l'homme*) của con người có thể nhận biết. Còn Max Scheler thì cho rằng đạo đức học của Kant quá hình thức và duy lý (xem *Le formalisme en éthique et l'éthique matériale des valeurs* de Max Scheler). Theo Max Scheler, nền tảng đạo đức phải dựa trên những giá trị tốt, và những giá trị tốt ấy phải qui chiếu vào phẩm giá cao siêu của con người, một con người được định nghĩa như một nhân vị có khả năng YÊU THƯƠNG.

Nhưng, khi ta đọc thật kỹ các kinh sách của các thánh hiền là những vị tiên phong dẫn lối cho các nền văn hóa Đông, Tây, ta sẽ ngạc nhiên khi chính các vị lại nêu thắc mắc : Tự nhiên là gì? Phải chăng tự nhiên là toàn bộ những gì hiện hữu, trong đó gồm luôn cả những gì tài sức con người có thể nghĩ ra và ưa thích ? Nếu tự nhiên kỳ cùng là như thế, thì phải chăng TỐT, XẤU liên quan đến nhân tính và cuộc sống con người tuyện đối đều dựa trên những luật lệ tự nhiên của vũ trụ, một vũ trụ mà khả năng con người có thể đo lường ? Bấy giờ, những mặc khải tôn giáo, những trực giác của các thánh hiền như - “con người mang Phật tính, vượt lên trên muôn vật, là “linh u vạn vật”, là hình ảnh Thiên Chúa” – một Thiên Chúa mà không ai có thể thấy (x. *Thư của Thánh Gioan*) –, liên quan thế nào với đạo đức đây ?

¹ Lão-Tử, Đạo Đức Kinh, ch. II : *Thiên hạ (...) giai tri thiện chi thiện, tư bất thiện dã..*

Nietzsche là người đã chỉ trích quan niệm quá dễ dãi của truyền thống triết học duy lý cổ truyền tây phương, khi truyền thống này cho rằng cứ thuận theo luật của lý trí - một lý trí có thể am tường luật tự nhiên - là có đạo đức. Theo ông, nếu cho rằng một hành vi TỐT là vì nó hợp với phán đoán của lý trí hiểu biết và luật tự nhiên (*như các trường phái đạo đức cổ điển, đặc biệt là Kant, quan niệm*), thì tại sao những hành vi con người làm theo sở thích của mình dựa trên cảm năng thân xác lại BỊ XEM là không TỐT! Cảm năng, thân xác cũng là tự nhiên và cũng dựa trên luật tự nhiên. Tự nhiên đâu phải chỉ có lý trí, mà còn bao gồm cả thân xác và cảm năng nữa !!! Như vậy có thể nói, nếu tiền kiến cho rằng *tự nhiên* (Nietzsche gọi là "*la mère Nature*") là nền tảng mọi sự (kể cả con người, thần thánh) và phải sống đúng theo luật tự nhiên này, thì trong cuộc sống điều gọi là TỐT và cái gọi là ÁC đều là tương đối cả. Cả hai đều có thể BIẾN MINH được.²

Thế rồi, từ đó người ta bắt đầu nghi ngờ các giá trị đạo đức, và cho rằng CÁI GÌ CON NGƯỜI LÀM ĐƯỢC, THÌ CŨNG LÀ CHÍNH ĐÁNG CẢ (*tout ce qui est possible est permis*).

Tình trạng nghi ngờ về đạo lý con người và xã hội, không phân biệt tốt xấu, phải trái đi kèm với quan niệm TỐT XẤU tùy thời và tùy ý thích : ta nghĩ sao, ta thích làm sao, ta nói làm sao mà nhiều người nghe theo đề đa số nghe lọt tai, để có thể làm ra một luật lệ (*chẳng hạn được đa số quốc hội phê chuẩn*)... thì đó là định chuẩn đạo đức. Tình trạng tùy nghi và hoài nghi trong lãnh vực đạo đức như thế đang xâm nhập tâm tư và chi phối hành động con người ngày nay, một tình trạng mà Giáo Hoàng Bênêdictô XVI gọi là "*chủ trương tương đối, tùy nghi đạo đức*" (*permissivité, permissivisme*), một nguy cơ lớn nhất của xã hội. Tình trạng buông xuôi của tâm thức con người không còn Ý THỨC TỐT XẤU.

*

Nay chúng ta trở lại thắc mắc về đối tượng đạo đức TỐT XẤU mà bạn nêu lên. Cá nhân tôi xin chia sẻ quan niệm của mình như thế này:

1. **Tốt-xấu chỉ đặt ra và đáng bàn cãi khi tốt-xấu liên quan đến Nghĩa làm người.** Người Việt Nam gọi *Nghĩa* khi nói đến đạo lý, chứ không gọi Ý Nghĩa (*signification*). Ý nghĩa liên quan đến sự *hiểu biết một đối tượng*: khi trí khôn con người và đối tượng tương ứng với nhau, chúng ta có một Ý Nghĩa. Còn NGHĨA làm người là **phận vụ phải HOÀN THÀNH NHÂN TÍNH CỦA MÌNH** trong các mối tương giao, trong mọi hành vi, trong mọi giây phút sống của mình. Chẳng hạn: nghĩa làm người, nghĩa vợ chồng, nghĩa làm con...*Nghĩa* hay còn gọi là *Đạo* là **phải sống làm sao cho xứng hợp với NHÂN TÍNH CAO CẢ CỦA MÌNH.**

2. Các thánh hiền đều trực giác được rằng con người là sinh vật duy nhất có khả năng SIÊU NHIÊN. Và các vị chỉ nói đến đạo đức, khi tiền kiến trực giác về **nhân tính siêu nhiên** này:

- Con người được sinh ra không phải chỉ là một sinh vật tự nhiên như muôn vật khác, mà là "*con người linh u vạn vật*", là "hơi thở, là hình ảnh của Thiên Chúa" và **được định nghĩa trong tương quan (Logos) với Thiên Chúa.** Người Trung Hoa gọi là mối tương giao làm nên nhân tính (NHÂN : 仁), là LÝ một sợi dây nối Trời với Người, khác với lý trí là sợi dây nối trí óc với sự vật.

² cf. NIETZSCHE, *Naissance de la tragédie grecque*, N°9 : "*Tout ce qui existe est juste, et injuste et justifié dans les deux cas*".

- Nhưng, từ nguyên thủy (*originellement*) con người có khả năng làm lạc, tự định nghĩa nhân tính siêu nhiên của mình dựa trên khả năng đo lường các vật tự nhiên. Sách Sáng Thế gọi là “*ăn trái cấm (péché originel)*”, nghĩa là tự định nghĩa mình với tài sức riêng của mình” – điều mà chỉ có Thiên Chúa mới có quyền –. Chỉ có Thiên Chúa mới gọi tên con người, ban cho con người một môi tương giao, một phẩm giá vượt trên muôn vật. Muôn vật đó gọi là (*objet*), là cái trước mắt mà mình có thể biết để quản lý và phát triển tài trí của mình. Hẳn nhiên, trong tương quan với các đối vật (*objets*), con người là chủ tri (*sujet*). Trong mỗi tương quan chủ tri (*sujet*) và đối vật (*objet*) đó, không còn AI KHÁC để tôn trọng và yêu thương³. Như thế, hoặc chúng ta đặt nền tảng TỐT XẤU nơi tương giao với AI KHÁC (tương giao gọi là TÌNH YÊU), hoặc chúng ta đặt nền tảng TỐT XẤU trên khả năng hiểu biết sự vật, biến AI KHÁC và NHỮNG NGƯỜI KHÁC thành sự vật, thành đối tượng hiểu biết để chúng ta thu tóm vào khả năng hiểu biết của mình, và làm lớn cái TÔI của mình.

Như vậy tự căn, TỐT XẤU phải căn cứ trên hai trục giá trị này về nhân tính con người.

3. Cuộc sống con người căng thẳng giữa hai loại ánh sáng (*hoặc ánh sáng của lý trí hiểu biết sự vật, hoặc ánh sáng của yêu thương*), giữa hai môi tương giao (*tương giao với Ai Khác và những người khác, hoặc tương quan với các đối vật mà con người làm chủ theo ý muốn và hiểu biết riêng của mình*). Thánh hiền xưa gọi là Cuộc Chiến (*Polemos*), cuộc tương tranh giữa hai khả năng (*từ nguyên sơ, originellement*) đã gắn bó với con người: Hoặc là LOGOS, mở ra để yêu thương KẼ KHÁC, hoặc ta đi tìm cái Ta của ta (*le soi*), điều mà Nhà Phật gọi là *chấp ngã*, Lão tử gọi là VI (*ta làm nên ta*), Khổng học gọi là BÁT NHÂN, vì Nhân (仁) là kết nối Người với Ai Khác.

Dài dòng như thế, xem như chưa trả lời gì cả cho thắc mắc bạn nêu lên.

Nhưng nếu tôi trả lời ĐỐI TƯỢNG hay GIÁ TRỊ mình phải thực hiện vốn là TỐT hay HÀNH VI thể hiện ý muốn hợp lẽ phải (*bonne volonté*) là TỐT, cái này là nền tảng hoặc cái kia mới là nền tảng, thì tôi không trung thực với chính cảm nhận của mình.

Không phải nói vậy, tức là ngầm hiểu rằng các bản văn được nhiều tác giả viết ra để tố giác tình trạng tùy nghi đạo đức hiện nay là không giá trị. Nhưng tôi muốn nói là, trước hết phải xác định TỐT XẤU muốn nói lên điều gì để từ đó có thể soi sáng cách trình bày quan điểm của mình trong những nội dung khác liên quan mà chúng ta muốn nêu lên. Rất tiếc là dài dòng không trả lời vào chính đề bạn nêu ra.

§ - Câu hỏi của người bạn

Chân thành cảm ơn ông Nguyễn Đăng Trúc đã chia sẻ, tuy nhiên tôi chỉ muốn chốt lại một vấn đề : những hành vi như PHÁ THAI, HIẾP DÂM, TRỘM CẤP... phải được quan niệm thế nào về mặt đạo đức làm người ?

§ - Trả lời của Nguyễn Đăng Trúc

³ Xin đọc các bản văn cổ Hy Lạp *Prométhée enchaîné* d'Eschyle, *Oeïdipe-Roi* de Sophocle để biết tình trạng con người có khả năng làm lạc căn nguyên này.

Bạn nêu lên câu hỏi: Những hành vi như PHÁ THAI, HIẾP DÂM, TRỘM CẤP... đặt thành vấn đề đạo đức cho con người như thế nào. Tôi chỉ xin trả lời tóm tắt thế này:

- Phá thai là **một tội ác** vi phạm đến sinh mạng **kẻ khác**, vốn không thuộc quyền của ý muốn và quyền quyết định của người mang thai.

Quan điểm cho phá thai nêu lên *quyền con người* để biện minh cho hành vi này, nhưng làm như vậy là vấp phải làm lẫn giữa *nhân quyền trong mối tương giao giữa người này với người khác* và **quyền của một chủ thể trên một đồ vật** mình sở hữu. Không ai là đồ vật của ai cả. Thai nhi không phải là đồ vật, nhưng là “một người khác”. Chúng ta nhớ lại giá trị văn hóa Việt Nam: Âu Cơ mang thai một trăm trứng và mỗi một trứng sinh ra một đứa con hoàn hảo, *phi thường, không ăn, không uống mà vẫn lớn lên*⁴. Hình ảnh huyền thoại đó nói lên giá trị LINH U VẠN VẬT của mỗi người trong nhân loại, không ai có quyền xâm phạm.

- Hiếp dâm là hành vi cụ thể xâm phạm đến nhân phẩm của NGƯỜI KHÁC. Nhân phẩm nơi thân xác, ý muốn, tự do, sự cao cả của hành vi yêu thương thể hiện nơi tính dục của **người khác**. Thân xác, ý muốn của kẻ khác vốn không phải là những đồ vật mà kẻ hiếp dâm muốn sử dụng tùy nghi.

- Trộm cướp cũng thế: lấy của cải của **kẻ khác** xem như sở hữu của mình là hành vi bạo lực chống lại cuộc sống của kẻ khác.

Mức tối đa của trộm cướp là *giết người*, vốn là một trục giác căn cơ của mọi tôn giáo, mọi nền văn hóa: NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC GIẾT NGƯỜI. Cướp lấy sinh mạng của **người khác (un autre)** còn là chống lại ý muốn của **KẺ KHÁC (L'AUTRE, Đáng Tội Cao mà không ai có thể gọi tên nhưng luôn nói với lương tâm của bất cứ ai)** : Đó là BẤT CÔNG nền tảng, chống lại CÔNG CHÍNH, một tên gọi khác của sự TỐT LÀNH, hay Thiện Hảo.

Tôi dùng lại lối nói cổ điển để trình bày cho dễ hiểu. Nhưng, tất cả những lý chứng chúng ta nêu lên chỉ có giá trị, khi chúng ta xây dựng trên nền tảng về nhân tính, hoặc *lý lịch siêu nhiên của con người được định nghĩa như mối tương giao với kẻ khác*.

Nhân tính không phải là một bản thể (*une substance autosuffisante, un soi*), một sự vật tự đủ cho mình (*un soi, une chose à elle-même, avec elle-même, pour elle-même*⁵). Nói cách khác lý lịch con người không phải là bản ngã (*le soi*) và sức sống con người không phải là ý muốn riêng của mình (*le désir de soi*). Nhưng là NHÂN (chữ 仁 và hai gạch) tức là một mối tương giao giữa mình và KẺ KHÁC và những người khác. Người Công giáo xây dựng nền tảng về nhân tính dựa trên LOGOS, chữ Hy Lạp này diễn tả sự tương giao, nối kết giữa Thiên Chúa và Con người. Gián tiếp nói rằng lý lịch thần thánh của nhân tính là chết đi con người tự đóng khung nơi mình (*le soi*), nơi ý muốn cá nhân mình, để NỐI KẾT với KẺ KHÁC, với Ý MUỐN của Cha trên trời⁶, vốn mình không thể thấy⁷.

Nói tóm, theo tôi, hôm nay văn hóa gặp khủng hoảng về giá trị TỐT XẤU, vì chúng ta bị tiền kiến định nghĩa nhân tính dựa trên nguyên lý đồng nhất (*le principe d'identité, le soi*), một nguyên lý dùng để đo lường và hiểu biết một sự vật... Con người được định nghĩa như một bản ngã (*un soi*), không liên hệ với ai. Kẻ khác bị hiểu lầm là một mối đe dọa làm tổn thương đến **bản chất và tự do** của mình. Vì không nhận ra sự khác biệt căn cơ giữa lý lịch « *linh u*

⁴ Xem VŨ QUỲNH, *Linh Nam Chích Quái*, Truyện Hồng Bàng Thị.

⁵ Xem PLATON, *Le Sophiste* 254 d : ἕκαστον ... αὐτὸ δ' ἑαυτῷ ταῦτόν (chacun est lui-même avec lui-même le même).

⁶ Xem Kinh Lạy Cha : **Ý Cha** thể hiện dưới đất cũng như trên trời.

⁷ Xem Trong sách *Trung Dung*.

vạn vật » của con người⁸ và lý lịch của một đồ vật hoặc một đối tượng nào bất kỳ của ý muốn và tài sức đo lường của con người, nên người ta tìm mọi cách để tôn vinh tự do và cứu cánh con người dựa trên bản chất TỰ TẠI (của MÌNH và do chính MÌNH).

Khi xây dựng sự thật, sự thiện hảo trên một bản thể tự tại, thì có thể nói như Jean Paul Sartre : *kẻ khác là hỏa ngục (les autres sont des enfers)*. Mọi kẻ khác đều tiên kiến cho là một KẼ THÙ xâm phạm đến ý muốn TỰ TRỊ (*autonomie de la volonté*) và làm cho bản ngã bị tha hóa (*altération du soi*). Nếu nhân quyền được tiên kiến là quyền của tự do được hiểu là quyền tự trị của bản ngã (*autonomie = mỗi người là một mẫu mực cho mình, do ý muốn của chính mình – tiếng hy Lạp, auto là chính mình, nomos là phần đất riêng tùy quyền sử dụng*), thì không thể nào hiểu ra được tại sao người ta muốn có hôn nhân ĐỒNG TÍNH, muốn bảo chế làm ra những con người trong phòng thí nghiệm, phá thai, hiếp dâm... lại là điều ÁC cả. Không phải những hành vi ấy *xây dựng trên sự tự do* được hiểu là ý muốn của con người hay sao?

Sách Trung Dung đã khuyên người quân tử phải biết tôn kính *điều mình không thể nghe*⁹, nghĩa là phải biết tôn trọng KẼ KHÁC vượt lên trên ý muốn, hiểu biết... của mình. Kẻ Khác ấy hẳn sẽ bị văn hóa của *tự do được quan niệm là sự tự lập của ý muốn con người* đánh giá là *lạc hậu, phản động* ngược lại với nhân quyền và bước tiến của lịch sử nhân loại !!!

Hơi dài dòng một chút để chia sẻ với bạn là việc biện minh cho hành vi nào là TỐT hay XẤU trong xã hội ngày nay thật *không đơn giản*. Mỗi phe đều đưa ra lý chứng riêng của mình. Phải chăng là lúc nên đặt lại nền tảng câu hỏi về tư tưởng mà các bậc khai phá các nền văn hóa đã trực giác được: **Con người là ai (quis), chứ không phải con người là cái gì (quid)**.

Bắt đầu hỏi con người là gì. *Thượng đế là gì (la quiddité)*¹⁰ dựa trên nguyên tắc đồng nhất, từ giây phút đó, sự Ác đã được xây dựng rồi. Vì không người nào là *cái gì* cả, mà là một *ai*. Và AI hàm ngụ một AI KHÁC đang đến với mình, và gọi tên mình và muốn kết giao với mình trong một tương giao mới, một LOGOS mà không trí khôn đo lường sự vật nào hiểu được (xem Héraclite). Nếu người chất vấn là Ngôi thứ nhất, thì người lắng nghe là *ngôi thứ hai* được nối kết trong câu chất vấn này.

Nói tóm, trên bình diện triết học, việc phân luận Tốt hay Xấu ngày nay thật là khó khăn, vì tư căn triết học, đã bắt đầu thắc mắc: *Con người là gì, Thượng Đế là gì ?* Truyền thống triết học đó giúp chúng ta truy nguyên và phát triển các bộ môn khoa học. Nhưng triết học rất khó mà thiết định được đâu là phần linh thiêng nơi nhân tính làm nền tảng cho đạo đức. Vì con người *linh u vạn vật* mà triết học tôn vinh, đã bị tiên kiến là con người tự đủ cho mình, không cần có ai để yêu thương cả. Trong cuốn *Le Banquet*, Platon nói Thần thánh và các nhà thông thái không cần yêu thương vì họ đã tự đủ cho mình, không thiếu gì cả. Yêu thương ở đây bị giản lược thành sự thèm khát bản ngã uyên nguyên nhất thể của chính mình (*le désir de soi*¹¹).

⁸ Con người *linh u vạn vật* vì lý lịch và hơi thở của con người ấy là môi *tương giao với Kẻ Khác*. Kẻ Khác không những không phải là « hỏa ngục » cho con người, nhưng ngược lại, không có Kẻ Khác thì không có tương giao làm nên nhân tính siêu nhiên.

⁹ Trung Dung : Dẫn nhập : *Mạc hiện hồ ẩn, mạc hiển hồ vi có quân tử thận kỳ độc dã*.

¹⁰ Trong Kinh Thánh (Cựu Ước) Do-thái giáo và Kitô-giáo, câu chuyện Maisein đập nát *con bò vàng* được dân chúng tưởng tượng và đúc nên như một CÁI GÌ đó ăn khớp với suy nghĩ và đo lường của trí khôn con người về Thiên Chúa siêu việt, luôn nhắc nhở các tín đồ rằng - Thiên Chúa đến và kết ước với họ và mạc khải cho họ *lý lịch thần thánh của con người* -, Thiên Chúa đó không phải là MỘT CÁI GÌ BẤT KỶ mà trí khôn của họ có thể suy ra.

¹¹ Sự thèm muốn chính mình (*le désir de soi*), nhà Phật gọi là *DỤC*, là điều ÁC căn nguyên.

Từ nền tảng, triết học không đủ sức để giúp xã hội ngày nay nhận ra KẼ KHÁC và tôn trọng những người khác. Nói vậy không phải là *trong thực tế* quyền năng triết học đủ sức làm cho con người mất hết ý thức về KẼ KHÁC và người khác đâu. Bên trên sức mạnh của các truyền thống văn hóa, luôn có sức mạnh của lương tri vượt lên trên ảnh hưởng của khôn ngoan trần thế. Chính vì niềm tin vào điều mà các truyền thống văn hóa chưa từng biết đến và không thể xóa nhòa được, nên TỐT và XẤU luôn được đẩy lên như những câu chất vấn luôn vẫn đến với lương tâm con người.

Nay tôi và bạn tự hỏi phải chẵng cần lùi lại một bước, noi theo gương các thánh hiền, để nhận ra rằng phận vụ của mỗi người làm « văn hóa thật sự » là cần xóa hết mọi tiền kiến « văn hóa thời thượng, trước mắt » và lắng nghe lời chất vấn uyên nguyên này!